

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DỪNG CHO VIỆT NAM
TRONG TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA ĐHQĐN
KỲ THI NGÀY 13/7/2025**

Địa điểm thi: **Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQĐN (131 Lương Nhữ Hộc, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng)**

TT	SBD	Họ	và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phòng	Thí sinh của Trường
1	137600	Trần	Đại	24/01/2001	Quảng Ngãi	12 (A501)	ĐHBK
2	137601	Nguyễn Thị Hạnh	Đoan	02/06/1997	Quảng Nam	12 (A501)	ĐHBK
3	137602	Hà Tiến	Đông	28/02/1988	Đà Nẵng	12 (A501)	ĐHBK
4	137603	Nguyễn Tiến	Dũng	27/08/1999	Đắk Lắk	12 (A501)	ĐHBK
5	137604	Trần Thị Diễm	Hằng	01/03/2002	Bình Định	12 (A501)	ĐHBK
6	137605	Võ Quang	Hiệp	11/09/1996	Phú Yên	12 (A501)	ĐHBK
7	137606	Phan Hoàng	Hiếu	19/04/1998	Quảng Nam	12 (A501)	ĐHBK
8	137607	Hà Văn	Hoài	02/11/2000	Thừa Thiên Huế	12 (A501)	ĐHBK
9	137608	Đặng Quốc	Hùng	17/07/2000	Quảng Bình	12 (A501)	ĐHBK
10	137609	Trần Minh	Hùng	13/01/1994	Quảng Nam	12 (A501)	ĐHBK
11	137610	Trần Ngọc	Hùng	28/12/1999	Quảng Nam	12 (A501)	ĐHBK
12	137611	Nguyễn Minh	Huy	27/11/2002	Quảng Nam	12 (A501)	ĐHBK
13	137612	Nguyễn Quang	Huy	20/12/1995	Bình Định	12 (A501)	ĐHBK
14	137613	Nguyễn	Huyn	20/11/1997	Quảng Ngãi	12 (A501)	ĐHBK
15	137614	Trương Văn	Lĩnh	18/07/2000	Quảng Trị	12 (A501)	ĐHBK
16	137615	Đoàn	Minh	15/07/1987	Đà Nẵng	12 (A501)	ĐHBK
17	137616	Nguyễn Thị Diệu	My	13/10/1998	Quảng Trị	12 (A501)	ĐHBK
18	137617	Nguyễn Thị Vi	Na	09/07/2002	Quảng Nam	12 (A501)	ĐHBK
19	137618	Lê Hữu	Phú	28/05/2000	Quảng Nam	12 (A501)	ĐHBK
20	137619	Trần Thị Hồng	Phúc	14/06/1994	Quảng Nam	12 (A501)	ĐHBK
21	137620	Trần Thanh	Rin	20/06/1985	Quảng Nam	12 (A501)	ĐHBK
22	137621	Trịnh Công	Son	01/03/1996	Thừa Thiên Huế	12 (A501)	ĐHBK
23	137622	Nguyễn Vũ Hàn	Thuyền	26/11/2001	Quảng Ngãi	12 (A501)	ĐHBK
24	137623	Nguyễn Hữu	Tiến	03/06/1996	Phú Yên	12 (A501)	ĐHBK
25	137624	Nguyễn Kim	Tín	04/09/1984	Đà Nẵng	13 (A502)	ĐHBK
26	137625	Đặng Xuân Sơn	Trà	25/10/1986	Đà Nẵng	13 (A502)	ĐHBK
27	137626	Tô Thị Thu	Trang	07/08/2001	Nghệ An	13 (A502)	ĐHBK
28	137627	Nguyễn Cao	Trí	20/07/1995	Quảng Nam	13 (A502)	ĐHBK
29	137628	Huỳnh Ngọc Thiên	Trúc	09/11/1995	Đà Nẵng	13 (A502)	ĐHBK
30	137629	Nguyễn Văn	Trường	10/01/1982	Quảng Nam	13 (A502)	ĐHBK

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phòng	Thí sinh của Trường
31	137630	Lê Trọng Tuấn	17/08/1984	Quảng Nam	13 (A502)	ĐHBK
32	137631	Trần Công Tuấn	03/12/1997	Quảng Nam	13 (A502)	ĐHBK
33	137632	Cao Huy Tùng	16/04/1999	Quảng Ngãi	13 (A502)	ĐHBK
34	137633	Phan Trần Minh Uyên	16/01/1998	Quảng Nam	13 (A502)	ĐHBK
35	137634	Nguyễn Ngọc Vũ	10/08/1983	Quảng Nam	13 (A502)	ĐHBK
36	137635	Bùi Thị Kim Anh	25/02/1983	Đà Nẵng	13 (A502)	ĐHKT
37	137636	Phan Vũ Trâm	11/04/2000	Quảng Nam	13 (A502)	ĐHKT
38	137637	Trần Việt Bình	07/11/1999	Đà Nẵng	13 (A502)	ĐHKT
39	137638	Lê Thị Thanh Chủng	12/12/1995	Phú Yên	13 (A502)	ĐHKT
40	137639	Nguyễn Văn Dũng	31/01/1991	Quảng Nam	13 (A502)	ĐHKT
41	137640	Ngô Việt Hà	16/02/1991	Quảng Nam	13 (A502)	ĐHKT
42	137641	Phạm Thị Hiền	16/01/1993	Quảng Bình	13 (A502)	ĐHKT
43	137642	Lê Trung Hiếu	08/04/2002	Bình Định	13 (A502)	ĐHKT
44	137643	Nguyễn Thị Liên Hoa	01/07/1994	Đà Nẵng	13 (A502)	ĐHKT
45	137644	Đặng Khánh Hòa	30/03/1993	Đà Nẵng	13 (A502)	ĐHKT
46	137645	Nguyễn Văn Hòa	19/09/1989	Quảng Nam	13 (A502)	ĐHKT
47	137646	Lê Phụng Hồng	20/02/2000	Đà Nẵng	13 (A502)	ĐHKT
48	137647	Ngô Thị Thu Hồng	01/01/1985	Gia Lai	13 (A502)	ĐHKT
49	137648	Nguyễn Văn Hùng	16/11/1999	Quảng Bình	14 (A503)	ĐHKT
50	137649	Lê Thị Hương	05/03/1993	Quảng Nam	14 (A503)	ĐHKT
51	137650	Hà Phương Huyền	22/09/2003	Đà Nẵng	14 (A503)	ĐHKT
52	137651	Nguyễn Đình Anh Khoa	31/07/1994	Thừa Thiên Huế	14 (A503)	ĐHKT
53	137652	Nguyễn Tấn Mỹ Linh	10/09/1992	Quảng Nam	14 (A503)	ĐHKT
54	137653	Phạm Quang Lợi	24/07/1999	Quảng Nam	14 (A503)	ĐHKT
55	137654	Trịnh Văn Long	13/09/2003	Gia Lai	14 (A503)	ĐHKT
56	137655	Trần Công Mẫn	02/09/1989	Quảng Nam	14 (A503)	ĐHKT
57	137656	Huỳnh Ngọc Ngọc	20/07/1976	Quảng Ngãi	14 (A503)	ĐHKT
58	137657	Nguyễn Trương Nguyên	13/01/1995	Đà Nẵng	14 (A503)	ĐHKT
59	137658	Phạm Nguyễn	29/04/2001	Đà Nẵng	14 (A503)	ĐHKT
60	137659	Nguyễn Thị Ngọc Nhã	23/09/2002	Quảng Trị	14 (A503)	ĐHKT
61	137660	Nguyễn Thành Nhân	11/03/1980	Quảng Nam	14 (A503)	ĐHKT
62	137661	Thái Đức Nhân	06/01/2000	Quảng Trị	14 (A503)	ĐHKT
63	137662	Trần Văn Anh Nhật	19/08/1999	Đà Nẵng	14 (A503)	ĐHKT
64	137663	Hồ Thị Yến Nhi	02/04/2000	Đà Nẵng	14 (A503)	ĐHKT
65	137664	Trần Thị Nở	19/09/1992	Quảng Nam	14 (A503)	ĐHKT
66	137665	Nguyễn Đình Phú	06/03/2002	Đắk Nông	14 (A503)	ĐHKT

TT	SBD	Họ	và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phòng	Thí sinh của Trường
67	137666	Hoàng Lan	Phuong	14/03/1987	Đà Nẵng	14 (A503)	ĐHKT
68	137667	Lê Công	Phuong	17/01/1992	Quảng Nam	14 (A503)	ĐHKT
69	137668	Bùi Đức	Quân	06/07/2000	Gia Lai	14 (A503)	ĐHKT
70	137669	Dương Tấn	Quang	18/11/2002	Quảng Nam	14 (A503)	ĐHKT
71	137670	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	19/08/1997	Đà Nẵng	14 (A503)	ĐHKT
72	137671	Võ Thị Thuý	Thạch	26/01/1996	Bình Định	14 (A503)	ĐHKT
73	137672	Nguyễn Nam Thanh	Thanh	14/08/1994	Hà Tĩnh	15 (B501)	ĐHKT
74	137673	Ngô Thị Thu	Thảo	15/07/1998	Đà Nẵng	15 (B501)	ĐHKT
75	137674	Nguyễn Lê Phương	Thảo	09/05/1999	Quảng Trị	15 (B501)	ĐHKT
76	137675	Ông Đức	Thiện	03/03/2000	Đà Nẵng	15 (B501)	ĐHKT
77	137676	Trần Văn	Tĩnh	20/04/1988	Thái Bình	15 (B501)	ĐHKT
78	137677	Huỳnh Cao Huyền	Trâm	16/10/1992	Đà Nẵng	15 (B501)	ĐHKT
79	137678	Bùi Nguyễn Thị Thanh Trúc		28/03/1998	Quảng Nam	15 (B501)	ĐHKT
80	137679	Nguyễn Hữu	Tuấn	14/01/1993	Đà Nẵng	15 (B501)	ĐHKT
81	137680	Lý Bích	Tuyền	20/02/1996	Bình Định	15 (B501)	ĐHKT
82	137681	Lê Trần Ngọc	Ánh	04/08/2002	Đồng Nai	15 (B501)	ĐHSP
83	137682	Nguyễn Thị	Hạnh	07/02/1990	Hưng Yên	15 (B501)	ĐHSP
84	137683	Hoàng Thị	Hương	17/04/1988	Nghệ An	15 (B501)	ĐHSP
85	137684	Nguyễn Thị Thanh	Mộng	08/08/1987	Tp. Hcm	15 (B501)	ĐHSP
86	137685	Nguyễn Thị	Nga	09/02/1990	Thanh Hóa	15 (B501)	ĐHSP
87	137686	Hoàng Trung	Nhiên	03/04/1990	Tp. Hcm	15 (B501)	ĐHSP
88	137687	Huỳnh Thị	Phụng	01/01/1977	Bình Dương	15 (B501)	ĐHSP
89	137688	Nguyễn Đình	Quân	20/05/1986	Thanh Hóa	15 (B501)	ĐHSP
90	137689	Trần Thị Thanh	Tâm	03/09/1992	Bình Phước	15 (B501)	ĐHSP
91	137690	Phạm Thị Thanh	Thảo	23/01/1994	Đồng Nai	15 (B501)	ĐHSP
92	137691	Lê Thị	Thơm	26/04/1994	Thanh Hóa	15 (B501)	ĐHSP
93	137692	Hoàng Thị Minh	Trang	20/10/2002	Đồng Nai	15 (B501)	ĐHSP
94	137693	Nguyễn Đăng Tổ	Uyên	19/05/1998	Đồng Nai	15 (B501)	ĐHSP
95	137694	Vũ Thị Thảo	Uyên	28/08/1998	Đồng Nai	15 (B501)	ĐHSP

Danh sách có 95 thí sinh./.

Lưu ý: Định chính thông tin của thí sinh: Trong trường hợp phát hiện thông tin bị thiếu/sai sót, thí sinh báo cho cán bộ coi thi và thực hiện việc bổ sung/điều chỉnh các sai sót về thông tin dự thi tại phòng thi. Sau khi công bố kết quả thi, các đề nghị điều chỉnh thông tin của thí sinh sẽ không được chấp nhận.